

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

Bản án số:04/2017/HS-ST
Ngày 22/11/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bắc.

Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/HSST-QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Danh C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1973 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Con ông Nguyễn Tiến L và bà Lều Thị T (đã chết) có vợ Đỗ Thị H và 02 con, con lớn nhất 19 tuổi, con nhỏ nhất 07 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02 tháng 6 năm 2016 bị UBND thị trấn B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quyết định số 52/QĐ-UBND. Nhân thân: năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động huyện B; các án tích, xử lý vi phạm hành chính đó đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 12/6/2017, Nguyễn Danh C nhận được điện thoại của Lừ Văn Q ở bản T1, xã T2 hỏi mua ma túy và hẹn nhau ở cổng Huyện Đội B để trao đổi mua bán. C lấy 03 (ba) gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ trong chiếc tủ tường của gia đình đi theo Quốc lộ 37 về hướng thị trấn B mục đích để bán ma túy cho Q. Khi đi đến bản P1, thị trấn B thì bị Tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ trên tay trái Nguyễn Danh C 03 (ba) gói giấy trắng

có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Danh C, phát hiện tại ngăn tủ tường trong nhà C có 02 (hai) gói giấy trắng có dòng kẻ và 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng C khai nhận là Heroin. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện B, Nguyễn Danh C còn khai nhận: ngoài lần mang 03 (ba) gói ma túy bán cho Lữ Văn Q bị bắt quả tang, C đã 04 (bốn) lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Khoảng 20 giờ ngày 05/6/2017 và khoảng 12 giờ ngày 08/6/2017 bị cáo đã hai lần bán cho Lữ Văn Q ở bản T1, xã T2, mỗi lần một gói ma túy giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) với tổng số tiền mua bán với Q là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khoảng 11 giờ ngày 11/6/2017 và khoảng 08 giờ ngày 12/6/2017 bị cáo đã hai lần bán cho Sa Văn N ở bản P3, thị trấn B, mỗi lần một gói ma túy giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) với tổng số tiền mua bán với N là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 13/6/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Danh C và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh như sau:

Đối với số chất bột thu giữ khi bắt quả tang: Số chất bột màu trắng trong gói giấy thứ nhất có trọng lượng 0,1163g (không phẩy một một sáu ba) gam. Lấy toàn bộ số chất bột này làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M1; Số chất bột màu trắng trong gói giấy thứ hai có trọng lượng 0,1127g (không phẩy một một hai bảy) gam. Lấy toàn bộ số chất bột này làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M2; Số chất bột màu trắng trong gói giấy thứ ba có trọng lượng 0,0996g (không phẩy không chín chín sáu) gam. Lấy toàn bộ số chất bột này làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M3.

Đối với số chất bột thu giữ qua khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Danh C: Số chất bột màu trắng trong gói giấy thứ nhất có trọng lượng 0,1219g (không phẩy một hai một chín) gam. Lấy toàn bộ số chất bột này làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M4; Số chất bột màu trắng trong gói giấy thứ hai có trọng lượng 0,1382g (không phẩy một ba tám hai) gam. Lấy toàn bộ số chất bột này làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M5; Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có trọng lượng 0,2087g (không phẩy hai không tám bảy) gam. Lấy ra 0,0371 (không phẩy không ba bảy một) gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M6. Số chất bột màu trắng còn lại 0,1716 (không phẩy một bảy một sáu) gam niêm phong làm vật chứng vụ án, ký hiệu C1.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được của Nguyễn Danh C ngày 12/6/2017 là 0,7974 (không phẩy bảy chín bảy bốn) gam.

Ngày 16/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Bản kết luận giám định số: 612/KLMT, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 đến M6 đều là chất ma túy, loại chất Heroin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,6258 (không phẩy sáu hai năm tám) gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,7974 (không phẩy bảy chín bảy tư) gam; loại chất heroin”.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Nguyễn Danh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 01/6/2017 C có mua một gói ma túy với Sông A V trú tại bản X, xã X với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi về đến nhà, bị cáo đã đem gói ma túy mua được tách được 11 (mười một) gói nhỏ trong đó có 10 (mười) gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và một gói được gói bằng nilon màu hồng. C đã sử dụng cho bản thân một gói còn mười gói bị cáo đã bán cho Lữ Văn Q hai lần, mỗi lần 1 gói trị giá 200.000 đồng, bán cho Sa Văn N 2 lần, mỗi lần một gói với giá 200.000đồng. Đến ngày 12/6/2017 bị cáo cầm tiếp ba gói ma túy để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lữ Văn Q thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang, còn lại 3 gói cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét tại nhà ở của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 22/KSĐT-MT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Nguyễn Danh C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 194; điểm o, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh C mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên truy sung công quỹ Nhà nước 800.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói chất bột màu trắng có trọng lượng 0,1716g (không phải một bảy một sáu gam) ký hiệu C1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng, tên sản phẩm: NOKIA X Dual SIM, bên trong có hai sim điện thoại.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Danh C: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Hiện nay gia đình bị cáo khó khăn bố bị cáo đã cao tuổi, bản thân bị cáo là lao động tự do thu nhập thấp, tài sản ngoài ngôi nhà sàn đang ở thì không có tài sản gì giá trị. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn khoản tiền phạt, truy thu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Danh C: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Danh C đã khai nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất

ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2017 đến ngày 12/6/2017 bị cáo Nguyễn Danh C đã có hành vi đi mua Heroin về chia lẻ cất giấu sử dụng và nhiều lần bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Cụ thể ngày 05/6/2017, ngày 08/6/2017 bị cáo đã hai lần bán cho Lữ Văn Q ở bản T1, xã T2, mỗi lần một gói Heroin giá 200.000đồng; Ngày 11/6/2017 và khoảng 8 giờ sáng ngày 12/6/2017 bị cáo đã hai lần bán cho Sa Văn N ở bản P3, thị trấn B, mỗi lần một gói Heroin với giá 200.000đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 12/6/2017 bị cáo lại lấy tiếp 03 (ba) gói Heroin đi bán cho Lữ Văn Q thì bị bắt quả tang. Khám xét tại nhà ở của bị cáo còn thu được 3 gói Heroin. Tổng số trọng lượng ma túy thu giữ qua bắt quả tang và qua khám xét khẩn cấp là 0,7974 (không phẩy bảy chín bảy bốn) gam. Kết luận giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo “ là chất ma túy, loại chất Heroin”.

Hành vi cất giấu, mua bán trái phép Heroin trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện Bắc Yên. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm nhiều lần để kiếm lợi, thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Nguyễn Danh C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Danh C, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với số lượng hêrôin bị thu giữ là 0,7974g (không phẩy bảy chín bảy bốn) gam, bị cáo lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần là trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiền án nhưng có một tiền sự: ngày 02 tháng 6 năm 2016 bị UBND thị trấn B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quyết định số 52/QĐ-UBND. Bị cáo có nhân thân xấu: năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động huyện B; các án tích, xử lý vi phạm hành chính đó đã tuy được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần được đánh giá về nhân thân khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú, khai báo các hành vi phạm tội trước đó (hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lữ Văn Q và Sa Văn N). Thân nhân bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Do đó cần xem xét cho bị cáo Nguyễn Danh C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; mục 13 trong danh mục kèm theo Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội).

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Song bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng một mức án ở mức thấp của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương hiện nay.

Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn, tài sản riêng không có chỉ có tài sản chung với vợ một ngôi nhà sàn, ngoài ra không có tài sản gì có giá trị lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 gói chất bột màu trắng, có trọng lượng 0,1716 (không phải một bảy một sáu) gam ký hiệu C1, qua giám định xác định là heroin là vật nhà nước cầm lưu hành. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng, tên sản phẩm: NOKIA X Dual SIM, bên trong có hai sim điện thoại là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Đối với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, tuy bị cáo đã sử dụng chi tiêu hết cần phải truy thu, do vậy áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

Đối với nguồn gốc Heroin quá trình điều tra bị cáo khai nhận Sông A V là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, nhưng Sông A V đang bị khởi tố điều tra ở một vụ án khác, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Sông A V cho bị cáo trong vụ án để xử lý trong vụ án mà bị can Sông A V đang bị khởi tố là có căn cứ.

Đối với Lữ Văn Q và Sa Văn N là người mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo qua điều tra xác định là hai đối tượng nghiện mua Heroin để sử dụng cho bản thân. Các cơ quan chức năng đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý

hành chính giáo dục tại xã đối với Lữ Văn Q và Sa Văn N là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí, bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí do vậy bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh C 07 (Bảy) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 12/6/2017 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gói chất bột màu trắng, có trọng lượng 0,1716 (không phải một bảy một sáu) gam (đã niêm phong) ký hiệu C1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng, tên sản phẩm: NOKIA X Dual SIM. Số IMEI 353630066487536; 353630068487443. Bên trong điện thoại có 02 (hai) sim có số thuê bao 01628536950 và 01236649532 (máy cũ đã qua sử dụng). Truy thu số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của Nguyễn Danh C để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Tùng

